

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2019/HS-ST**
Ngày 14/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Trọng Hiền**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phùng Văn Tàu**

: Ông Nguyễn Đình Hiền

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Giao Linh** - Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn**

Phương Thỏa - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019, đối với các bị cáo:

1, NGUYỄN HUY Đ - sinh năm 1986; HKTT: Xóm A, thôn B, xã C, huyện V, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/12; Đảng phái, đoàn thể: không; Con ông Nguyễn Huy H (đã chết) và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1962; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ con: Chưa có;

Tiền sự: không

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2007/HSST ngày 02/7/2007, Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông xử phạt 9 năm tù về tội *Cướp tài sản*.

- Bản án số 23/2013/HSST ngày 25/7/2013, Tòa án nhân dân huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ xử phạt 15 tháng tù. Tổng hợp với phần còn lại chưa thi hành là 02 năm 9 tháng 11 ngày của Bản án số 109/2007/HSST ngày 02/7/2007 của Tòa án nhân dân thị xã Hà

Đông. Hình phạt chung của 02 bản án buộc phải chấp hành là 04 năm 11 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/5/2013. Chấp hành xong hình phạt ngày 21/5/2017.

Nhân thân: 04

- Ngày 09/01/2003, Ủy ban nhân dân xã Tân Triều, huyện Thanh Trì xử phạt hành chính về hành vi *Trộm cắp tài sản*.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 24/HSST ngày 19/3/2003, Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là quận Hà Đông, TP. Hà Nội) xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng về tội *Trộm cắp tài sản*.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 232/HSST ngày 02/6/2003, Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 300.000 đồng, là người chưa thành niên).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 248/HSST ngày 06/11/2003, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 32 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 06 tháng tù của Bản án số 24/HSST ngày 19/3/2003 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Đông và 06 tháng tù của Bản án số 232/HSST ngày 02/6/2003 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa. Tổng hợp hình phạt của ba bản án, buộc bị cáo phải chấp hành là 44 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 16/7/2003 (được trừ thời gian đã tạm giữ là 05 ngày của bản án số 24/HSST).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2019 tại Trại tạm giam số 02 Công an thành phố Hà Nội.

2, SỸ DANH C- Sinh năm 1983; HKTT: Tổ dân phố A, phường B, quận C, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông Sỹ Danh C, sinh năm 1945 và bà Đỗ Thị Minh T, sinh năm 1949; Vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1980; Có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 16/4/2019, Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt 10 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (Án chưa có hiệu lực).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/11/2018 đến ngày 29/11/2019 được tại ngoại (Hiện bị tạm giam trong vụ án khác).

3, NGUYỄN KHÁNH H- Sinh năm 1979; HKTT: phường A, quận B, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Công L, sinh năm 1951 và bà Lưu Thị P, sinh năm 1954; Vợ là Phạm Thúy H (đã ly hôn); Có 02 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Ông Nguyễn Ngọc Á – sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Trú tại: phường A, quận B, thành phố B.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh A – sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Trú tại: thôn A, thị trấn B, huyện C, thành phố Hà Nội.

+ Anh B – sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Trú tại: phường A, quận B, thành phố Hà Nội.

+ Anh C – sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Trú tại: phường A, quận B, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 18/11/2018, Sỹ Danh C đến nhà Nguyễn Ngọc H để mua ma túy; Nguyễn Đức T đến nhà H để chơi thì bị lực lượng Công an phường Phúc La, quận Hà Đông kiểm tra hành chính vì nghi có liên quan đến ma túy và đưa Sỹ Danh C, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Đức T về trụ sở Công an phường Phúc La lấy lời khai. Tại phòng làm việc của tổ hình sự Công an phường Phúc La, Công an yêu cầu các đối tượng để hết đồ vật điện thoại vào túi nilon nên C, T, H để điện thoại của mình vào 01 túi nilon để trên bàn.

Quá trình cán bộ Công an phường Phúc La lấy lời khai của T, T nhìn thấy trong chiếc túi nilon để trên mặt bàn làm việc có nhiều chiếc điện thoại, gồm điện thoại của Th và của các đối tượng khác, trong đó có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A6 màu xanh của Nguyễn Ngọc H. Sau khi lấy lời khai, T, C được cho về và nghe thấy có đồng chí Công an nói ai có điện thoại thì cầm về nên T tới túi nilon đựng điện thoại cầm 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của T và 01 chiếc điện thoại di động

nhãn hiệu Sam sung A6+ của H cất vào túi quần đang mặc và đi về nhà, với mục đích mang về sử dụng và khi nào H về thì trả cho H. Sau đó, C cũng được lực lượng Công an cho về nhà.

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 19/11/2018, C gặp Nguyễn Huy Đ tại khu vực Cầu Đơ, phường Hà Cầu, quận Hà Đông, Ước kể cho Đ nghe việc C đã nhìn thấy T lấy điện thoại của H tại trụ sở Công an phường Phúc La và bảo Đ chờ C đến nhà T để lấy lại chiếc điện thoại của H, Đ đồng ý và chờ C đến nhà T nhưng T không có nhà. Sau đó, C dùng điện thoại di động có số thuê bao 0389.300.883 gọi vào số điện thoại 0912.868.075 của T thì không thấy T nghe máy. Khoảng 10 phút sau, T gọi lại vào số điện thoại mà C đã gọi cho T, thì C nói với T *“mày không cần biết tao là ai, cái điện thoại mày lấy ở Công an phường đâu”* rồi tắt máy. T nghe C nói vậy, T đã mang chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A6, vỏ màu xanh của H đến Công an quận Hà Đông và gửi lại đồng chí X, cán bộ trực ban tại cổng Công an quận Hà Đông và nói cho em gửi đội ma túy. T gọi lại vào số điện thoại 0389300883 báo lại cho C biết là chiếc điện thoại T đã để tại phòng trực ban Công an quận Hà Đông. Thấy T nói vậy, C yêu cầu T quay lại lấy chiếc điện thoại và đứng ở cổng Công an quận Hà Đông để có người ra lấy. T quay lại phòng trực ban cổng Công an quận Hà Đông lấy lại chiếc điện thoại này và gọi điện thoại cho C báo là T đứng ở cổng Công an quận Hà Đông. Sau đó, C đưa cho Đ điện thoại của C để liên lạc với T lấy điện thoại của H và tả dáng người của T cho Đ biết. Một lúc sau, Đ đến gặp Th bảo *“em là em anh H đến lấy điện thoại”* thì T đưa cho Đ chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung A6+, vỏ màu xanh của H và đi về. Sau khi lấy được điện thoại di động Sam sung A6 màu xanh của H từ T, Đ mang về đưa lại cho C. Đ rủ C mang điện thoại của H đi cầm cố, C đồng ý. Sau đó, Đ và C tháo 02 sim (số 0983553153 và 0961989161) giữ lại và đến cửa hàng điện thoại tại số 2 tổ 8, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông của anh D cầm cố 01 chiếc điện thoại di động lấy số tiền 4.000.000 đồng, Đ đưa cho C số tiền 2.500.000 đồng; còn Đ cầm số tiền 1.500.000 đồng, số tiền này Đ và C đã ăn tiêu hết.

Đến khoảng 18 giờ ngày 19/11/2018, Đ, C gặp bạn là Nguyễn Khánh H, tại khu vực sân bóng Cầu Đơ, phường Hà Cầu rồi cùng nhau đi uống nước và ăn cơm. Sau khi ăn uống xong, Đ rủ H và C về nhà Đ ở xã A, huyện C, thành phố Hà Nội nói chuyện. Lúc này, Đ, C, H nảy sinh ý định giả danh là cán bộ Công an để lừa ông Nguyễn Ngọc Á (bố đẻ Nguyễn Ngọc H) đưa tiền nhằm chiếm đoạt tài sản.

Đ nói với C “Đề H giả giọng nói chuyện”, vì nghĩ giọng của C giống với giọng của Nguyễn Ngọc H đang bị tạm giữ tại Công an quận Hà Đông về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy nên nói: “Đề C nói chuyện giống hơn”. Đ bảo C dùng số thuê bao của H do C trước đó đã đưa cho Đ, tìm trong danh bạ lưu số điện thoại của ông Nguyễn Ngọc Á và giả giọng H nói với ông Á nội dung “*Con đang ở trong này (nghĩa là đang tạm giữ), có anh ở đây giúp con, bố chuẩn bị mấy chục triệu để đưa cho họ*”, C bảo “Lấy mấy chục triệu thì lấy làm sao được” và C đi đến khu vực bãi tha ma của xã B sử dụng số điện thoại của H mà Đ đưa là 0883553153 gọi vào số điện thoại 0327255963 của ông Nguyễn Ngọc Á, (bố đề H) nói “*bố à, con đây, con đang ở trong này, bố chuẩn bị vài triệu đồng và gặp người giúp ở Công an quận Hà Đông...*” Sau đó, Đ và H ra khu vực bãi rác của xã B, Đ tiếp tục dùng số điện thoại 0883.553.153 gọi tới điện thoại 0327.255.963 của ông Á và tự giới thiệu “*tên H, trung tá ở đội Ma túy, Công an quận Hà Đông, em đang muốn giúp cháu*” nghĩa là muốn giúp H (con trai ông Ánh) và nói: “*Anh biết tội của cháu rồi chứ*”. Ông Á trả lời “*Tôi đang đi làm, không có ở Hà Đông, xin anh cho tôi đến ngày mai xin gặp anh*”. Đh (giả danh người cán bộ Công an tên H) nói “*Không được, muốn được việc thì phải giải quyết tối nay, để đến sáng mai là anh giết con anh đấy và tôi không giúp nữa*”. Nghe thấy Đ nói vậy, ông Á tin đó là cán bộ Công an quận Hà Đông gọi điện thoại, khoảng 22 giờ 10 phút cùng ngày ông Á gọi điện thoại lại cho Đ thì Đ nói: “*Nếu muốn giúp con anh, anh chuẩn bị 12.000.000 đồng và đưa cho người tên L đến lấy và sẽ hẹn địa chỉ*”. Sau đó, Nguyễn Khánh H sử dụng số điện thoại 0396.016.656 của H gọi tới số điện thoại 0327.255.963 của ông Á và tự giới thiệu “*Cháu là L, em H, lấy tiền cho anh H và hẹn ông Á tới khu vực vòng xuyên ngã tư Nguyễn Khuyến, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội gặp và giao tiền*”. Ông Á cầm số tiền 12.000.000 đồng đi taxi từ nhà đến điểm hẹn, thì H (giả danh người tên L em của cán bộ công an tên H) lại ông Á đi đến khu vực đường Chiến Thắng, phường Văn Quán. Tới nơi, ông Á không thấy H nên tiếp tục gọi điện thoại lại cho Đ, Đ nói “*đợi 5 phút sẽ gặp L*”. Một lúc sau, H đến gặp ông Á, ông Á đưa cho H 01chiếc phong bì bên trong có 24 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng với tổng số tiền là 12.000.000 đồng. Lúc này, H bị lực lượng Công an Phường Phúc La, quận Hà Đông phối hợp với đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an quận Hà Đông kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang.

Ngày 20/11/2018, Sỹ Danh C ra đầu thú và khai nhận hành vi vi phạm của bản thân. Nguyễn Huy Đ sau khi thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn nên ngày 04/01/2019, cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông truy nã. Đến ngày 28/02/2019, Nguyễn Huy Đ ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Vật chứng vụ án đã thu giữ:

Thu khi bắt quả tang Nguyễn Khánh H gồm: 01 phong bì thư bên trong có 24 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, loại tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Intex màu đen, trong có sim số 0396.016.656 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, trong có sim số 0339.279.999, đều đã qua sử dụng;

Thu của Sỹ Danh C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu trắng trong có sim số 0966191216 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphon5 trong có sim số 0339.300.883, đều đã qua sử dụng;

Thu của Nguyễn Huy Đ: 02 chiếc sim điện thoại gồm: 01 chiếc sim số 0983.553.153 và 01 chiếc sim số 0961.989.161.

Thu của D: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A6+ màu xanh và 01 thẻ nhớ SamDisk Uttra 32GB;

Thu của Bùi Văn T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng, bị vỡ màn hình tại góc trên bên phải, bên trong có 02 sim (sim 1 số 0942.146.673 và sim 2 số 0335.005.034) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen trong có sim số 0912.868.075, đều đã qua sử dụng;

Thu của ông Nguyễn Ngọc Á: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen trong có sim số 0327.255.963;

Tại kết luận định giá tài sản số 233/KL-HĐĐG ngày 20/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A6+ vỏ màu xanh, *giá trị tại thời điểm định giá là: 5.200.000 đồng.*

Bản cáo trạng số 76/CT-VKS – HĐ ngày 18/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố Nguyễn Huy Đ, Sỹ Danh C, Nguyễn Khánh H về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52

Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Huy Đ từ 18 đến 24 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Sỹ Danh C từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm h, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Khánh H 09 đến 12 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước gồm: 02 điện thoại di động của Nguyễn Khánh H; 02 điện thoại di động của Sỹ Danh C

- Trả lại Nguyễn Ngọc H 01 điện thoại di động và 02 sim

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa, Nguyễn Huy Đ, Sỹ Danh C, Nguyễn Khánh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Do cần có tiền ăn tiêu, sau khi có được chiếc sim điện thoại của Nguyễn Ngọc H và biết H đang bị Công an quận Hà Đông tạm giữ, Nguyễn Huy Đ, Nguyễn Khánh H và Sỹ Danh C nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của ông Nguyễn Ngọc Á (bố đẻ H). Thực hiện ý định trên, Đ, H, C dùng chiếc sim điện thoại của H số 0983.553.153 gọi đến số điện thoại 0327.255.963 của ông Á và cùng nhau giả danh là cán bộ Công an quận Hà Đông có thể giúp cho Nguyễn Ngọc H đang tạm giữ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại Công an quận Hà Đông và yêu cầu ông Á đưa cho các đối tượng số tiền 12.000.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 13 phút ngày 19/11/2018, tại khu vực trước số nhà 112 đường Chiến Thắng, phường Văn Quán, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, trong khi Nguyễn Khánh H đang nhận số tiền 12.000.000 đồng của ông Nguyễn Ngọc Á thì bị Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Hành vi trên của Nguyễn Huy Đ, Sỹ Danh C, Nguyễn Khánh H là phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố của Nguyễn Huy Đ, Sỹ Danh C, Nguyễn Khánh H với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bản thân bị cáo Nguyễn Huy Đ có 01 tiền án chưa được xóa, 03 tiền án đã được xóa và 01 tiền sự đã hết thời hiệu, nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Sỹ Danh C ngày 16/4/2019 bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Án chưa có hiệu lực). Cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành người tốt và đáp ứng đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Sỹ Danh C ra đầu thú. Bị cáo Nguyễn Khánh H chưa có tiền án tiền sự, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy: Vụ án đồng phạm có tính chất giảm đơn, Nguyễn Huy Đ là người khởi xướng, đồng thời là người thực hiện lại có nhiều tiền án tiền sự nên chịu mức án cao nhất. Sỹ Danh C là người thực hiện tích cực, lại mới bị xét xử 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Nguyễn Khánh H trực tiếp nhận tiền, C và H là đồng phạm với vai trò giúp sức. Nên mức án đối với Sỹ Danh C và Nguyễn Khánh H là ngang nhau.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: 02 chiếc điện thoại di động đã thu giữ của Nguyễn Khánh H và 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Sỹ Danh C là công cụ phạm tội và các bị cáo đề nghị tịch thu, cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 28/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông đã trả cho ông Nguyễn Ngọc Á số tiền 12.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, sim số 0327.255.963;

Ngày 20/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hà Đông đã trả cho anh D 01 chiếc thẻ nhớ nhãn hiệu SanDisk Ultra 32GB; Trả cho Nguyễn Đức T 01 điện thoại OPPO màu trắng, bị vỡ màn hình tại góc trên bên phải có 02 sim (sim 1 số 0942.146.673 và sim 2 số 0335.005.034); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen trong có sim số 0912.868.075;

Nay ông Nguyễn Ngọc Á và Nguyễn Đức T không có yêu cầu gì.

Chiếc điện thoại của Nguyễn Ngọc H, do Nguyễn Huy Đ và Sỹ Danh C bán cho anh D lấy 4.000.000 đồng, các bên đã giải quyết với nhau xong. Nay, anh D không có đề nghị gì nên Tòa không xét.

Ngoài ra trong vụ án này, đối với Nguyễn Đức T: Quá trình điều tra T khai do có quan hệ quen biết với Nguyễn Ngọc H nên khi thấy 01 điện thoại Sam sung A6+, vỏ màu xanh của H tại túi nilon trên bàn làm việc của trụ sở Công an phường Phúc La, quận Hà Đông. Khi T được lực lượng Công an cho về T cầm chiếc điện thoại của T và biết chiếc điện thoại Sam sung A6+, vỏ màu xanh là của H nên T mang về với mục đích mang về sử dụng và khi nào H về thì trả cho H. Đến sáng ngày 19/11/2018, khi C gọi điện thoại cho T hỏi về điện thoại của H thì T đã mang đến phòng trực ban Công an quận Hà Đông nộp. Khi C yêu cầu lấy lại điện thoại để đưa cho người nhà H thì T đã đưa ngay lại. Sau đó, Đ và C đã bán chiếc điện thoại này cho D được 4.000.000 đồng và cùng nhau ăn tiêu hết. Do vậy, không đủ căn cứ chứng minh T chiếm đoạt chiếc điện thoại của H, hành vi của Nguyễn Đức T chưa cấu thành tội Trộm cắp tài sản nên hành vi của Đ và C chưa cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huy Đ, Sỹ Danh C, Nguyễn Khánh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy Đ 18 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2019.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm h, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Sỹ Danh C 12 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 21/11/2018 đến ngày 29/11/2019.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm h, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh H 12 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/11/2018 đến ngày 29/11/2018.

5. Căn cứ các Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106; Điều 136, 331, 333 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và danh mức án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Trả lại Nguyễn Ngọc H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A6+, vỏ màu xanh; 01 chiếc sim điện thoại số 0983553153 và 01 sim điện thoại số 0961989161.

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Intex màu đen, trong có sim số 0396.016.656; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, trong có sim số 0339.279.999; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphon5 trong có sim số 0339.300.883; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu trắng, trong có sim số 0966191216, đều đã qua sử dụng (Tình trạng như biên bản bàn giao giữa Công an quận Hà Đông và Chi cục thi hành án quận Hà Đông ngày 07/5/2019)

6. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hà Đông
- VKSND TP. Hà Nội
- Công an quận Hà Đông
- Cơ quan THADS quận Hà Đông
- Bị cáo; Người bị hại
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Hiên